

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2026/HS-PT
Ngày 19/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Long

Ông Trần Hoài Sơn

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo Trần Thành L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thành L** (tên gọi khác: Cu Bo); Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/9/2000 tại thành phố H; Số CCCD: 07920003880X cấp ngày 22/12/2021; Nơi cư trú: 70 H, phường H, thành phố Đ; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tr (sinh năm 1969) và bà Lê Thị Mộng Th (sinh năm 1972); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Từ ngày 08/12/2024 đến 08/6/2025 cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, (Trung tâm cai nghiện số 1) thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 102 ngày 09/6/2025 của UBND xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 08/6/2025 đến ngày 08/6/2026;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2025, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/8/2025, Công an phường Hòa Xuân, thành phố Đà Nẵng làm việc với Trần Thành L và lấy nước tiểu của L kiểm tra (test) ma túy. Qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Thành L cho kết quả dương tính với chất ma túy thuộc nhóm Methamphetamine.

Qua làm việc, Trần Thành L khai nhận vào sáng ngày 02/8/2025, trong quá trình uống cà phê trên đường Tiểu La, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng thì bị cáo Long đã gặp một thanh niên tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ), tại đây cả hai có nói chuyện với nhau thì biết được trước đây bị cáo L đã từng sử dụng ma túy và T1 là người biết nơi để mua ma túy, nên bị cáo L đã đưa số tiền 400.000 đồng cho T1 để nhờ liên hệ mua giúp ma túy đá. Sau đó, T1 đã gọi điện thoại cho một đối tượng khác (không rõ là ai, ở đâu) rồi hướng dẫn L đi lấy ma túy đá tại cây trụ điện trên đường Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường.

Sau khi thực hiện theo hướng dẫn của T1, bị cáo L đem ma túy về nhà tại tổ dân phố M, phường H, thành phố Đ để cất và sử dụng. Đến 21 giờ cùng ngày, L tự chế bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và lấy số ma túy đã mua để sử dụng bằng hình thức hút tại phòng ngủ. Bị cáo L sử dụng hết số ma túy đá đã mua trên một mình rồi đem vứt bộ dụng cụ đã dùng để sử dụng ma túy.

Theo Quyết định số 102 ngày 09/6/2025 của UBND xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Trần Thành L hiện đang là đối tượng bị quản lý trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú từ ngày 08/6/2025 đến 08/6/2026.

Tại Kết luận giám định số 695/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định mẫu nước tiểu (chất lỏng màu vàng) trong 01 chai nhựa của bị cáo Trần Thành L được niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: Nước tiểu (chất lỏng vàng) của bị cáo Trần Thành L cất trong chai nhựa được niêm phong ký hiệu C1 để giám định chất ma túy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Trần Thành L phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Trần Thành L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/9/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/01/2026, bị cáo Trần Thành L có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản theo trình tự phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thành L là đảm bảo hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2025/HS-ST ngày 23/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Trần Thành L về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự với mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Toà án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng qua đó xử phạt bị cáo mức án trên là phù hợp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Trần Thành L thừa nhận hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm đã kết luận; giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thành L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án hình sự sơ thẩm đã kết luận: Khoảng 21 giờ 00

phút ngày 02/8/2025 tại tổ dân phố M, phường H, thành phố Đ, bị cáo Trần Thành L đã có hành vi sử dụng ma túy, loại Methamphetamine một mình. Bị cáo Trần Thành L hiện đang là đối tượng bị quản lý trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời hạn 01 năm tính từ ngày 08/6/2025 đến 08/6/2026.

Với hành vi trên, bị cáo Trần Thành L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thành L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội. Bị cáo có 01 tiền sự liên quan đến ma túy, biết rõ tác hại của việc sử dụng ma túy đối với bản thân nên ngày 09/6/2025 đã ký bản cam kết chấp hành việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Tuy nhiên, ngày 02/8/2025 Trần Thành L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công cách mạng (ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì) được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đồng thời tuyên xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thành L và Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/9/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Bị cáo Trần Thành L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Công an Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- PV27; PC81 Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- THA DS Khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng